

Số: 92 /QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai giao dự toán thu chi ngân sách năm 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-MTTW-BTT ngày 29/12/2025 của Ban Thường trực ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Học viện Phụ nữ Việt Nam. *(theo phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *./.* *chữ*

Nơi nhận:

- VP (Phòng TC TW Hội);
- Các đơn vị thuộc HV
- Lưu VT, P.TCKT.



Trần Quang Tiến



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ - HVPNVN ngày 30/01/2026 của

Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Mã loại-Khoản	Mã nguồn	VP Học viện	Phân hiệu	Tổng
I	Chi thường xuyên (không bao gồm chi các Chương trình mục tiêu quốc gia)			5.192	188	5.380
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			4.492	188	4.680
1.1	Vốn trong nước			4.492	188	4.680
	Kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và NĐ 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ	070-081	12	4.027	156	4.183
	Kinh phí trợ cấp xã hội đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định 1121/1997/QĐ-TTG ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 197/2001/QĐ-TTG ngày 21/12/2001	070-081	12	15	1	16
	Kinh phí hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số theo QĐ 66/2013/QĐ-TTG	070-081	12	379	7	386
	Kinh phí thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	070-081	12	42	15	57
	Kinh phí cấp bù tiền học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	070-081	12	29	9	38
1.2	Vốn nước ngoài			700		700
	Vốn viện trợ	070-081	52	700		700

Qh